TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X), sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Chu Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thanh X (Dương Thị X) trình bày: Giữa chị và anh Chu Văn H trước khi kết hôn chị và anh Chu Văn H được tự do tìm hiểu yêu nhau, tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục truyền thống của địa phương vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 27/4/2005. Sau khi cưới về chung sống với nhau tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2007 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh H hay rượu chè về thường xuyên xảy ra cãi nhau, không có tiếng nói chung, không cùng nhau làm ăn chị và anh H đã ly thân từ năm 2012, anh H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ đó đến nay, không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị và anh Chu Văn H được ly hôn. Con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005, hiện nay cháu Chu Văn H đang ở cùng chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Chu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung không có.

Bị đơn anh Chu Văn H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Chu Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị X được tự do tìm hiểu, có tình cảm với nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì, chị X đi nước ngoài về coi thường anh, nên anh đã về nhà bố mẹ tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ở được 3 - 4 năm nay. Tình cảm vợ chồng bình thường, chị X không quan tâm gì đến anh, anh cũng không quan tâm chị X. Anh và chị X đã sống ly thân với nhau. Chị X xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung anh và chị X có 01 con chung là cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005, hiện nay đang ở với chị X, khi ly hôn anh để cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị X. Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung không có. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, khi Tòa án mở phiên tòa anh không bận thì anh sẽ đến, còn bận thì đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Chu Văn H được ly hôn và chị yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 01 con chung là cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005, đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Chu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà hôm nay: Anh Chu Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do anh bận việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đội xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thanh X (Dương Thị X), xử cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005 cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X) trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chu Văn H cho đến khi đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu Chu Văn H. Anh Chu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X. Anh Chu Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Nguyên đơn chị Dương Thanh X (Dương Thị X) khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thanh X (Dương Thị X) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết về việc ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên tòa bị đơn anh Chu Văn H vắng mặt, anh Chu Văn H đề nghị xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở xác định chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H kết hôn ngày 27/4/2005, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, hiện vợ chồng đã có 01 con chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Mâu thuẫn vợ chồng: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) xác định do chồng là anh Chu Văn H hay rượu chè về thường xuyên xảy ra cãi nhau, không có tiếng nói chung, không cùng nhau làm ăn, chị và anh Chu Văn H đã ly thân

từ năm 2012, hiện nay anh Chu Văn H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sinh sống từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Chu Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Chu Văn H trình bày: Do chị X coi thường anh, nên anh đã về nhà bố mẹ ở, chị X không quan tâm đến anh và anh cũng không quan tâm chị X. Nay chị X xin ly hôn anh đồng ý.

[5] Căn cứ vào lời khai của chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H và tài liệu chứng cứ thu thập được, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Dương Thanh X và anh Chu Văn H đã xảy ra trầm trọng, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Dương Thanh X (Dương Thị X) xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thanh X (Dương Thanh X), xử cho chị Dương Thanh X (Dương Thanh X) và anh Chu Văn H được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H có 01 con chung là cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005, chị Dương Thanh X (Dương Thị X) yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Chu Văn H cấp dưỡng và cháu Chu Văn H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cần giao cháu Chu Văn H cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Chu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X).

[7] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Dương Thanh X (Dương Thị X) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0001952 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chị Dương Thanh X (Dương Thị X) đã nộp đủ tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X) và anh Chu Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Văn H, sinh ngày 10/7/2005 cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Chu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thanh X (Dương Thị X). Anh Chu Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thanh X (Dương Thị X) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0001952 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, chị Dương Thanh X (Dương Thị X) đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- UBND xã L, huyện B,
t. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.